

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025****LỚP: MGB TRUNG TÂM****I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung	Chủ đề thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<b>a) Phát triển vận động</b>				
1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</li><li>- Tay:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên</li><li>+ Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực</li></ul></li><li>- Lung, bụng, lườn:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Cúi về phía trước</li><li>+ Quay sang trái, sang phải</li><li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải</li></ul></li><li>- Chân:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bước lên phía trước sang ngang; ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ.</li><li>+ Co duỗi chân</li></ul></li></ul>	1->9	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: <ul style="list-style-type: none"><li>- Biết đi kiễng gót liên tục 3m.</li><li>- Đi hết được đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đi kiễng gót liên tục 3m</li><li>- Đi trong đường hẹp (3mx0,2m)</li><li>- Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát</li></ul>	1,4 6,8	
3	Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy: <ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ biết đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li><li>- Trẻ đi, chạy được liên tục trong đường dích dắc (3 – 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đi theo đường dích dắc</li><li>- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</li><li>- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</li><li>- Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc</li></ul>	2,5,7,9	

4	<p>Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).</li> <li>- Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lăn bắt bóng với cô</li> <li>- Đập bắt bóng với cô</li> <li>- Tung bắt bóng với cô (khoảng cách 2,5m)</li> <li>- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang</li> <li>- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc</li> </ul>	1,2,3,7,9	
5	<p>Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>- Ném trúng đích ngang( Xa 1,5m)</li> <li>- Bò trong đường hẹp (3mx0,4m) không chệch ra ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng</li> <li>- Bước lên xuống bậc cao 30cm</li> <li>- Ném trúng đích bằng 1 tay(Đích ngang)</li> <li>- Ném xa bằng 1 tay</li> <li>- Bắt và tung bóng lên cao bằng 2 tay</li> <li>- Bò theo hướng thẳng</li> <li>- Trườn theo hướng thẳng</li> <li>- Bò theo đường dích dắc</li> <li>- Trườn theo đường dích dắc</li> <li>- Bò chui qua cổng</li> <li>- Trườn chui qua cổng</li> <li>- Trườn về phía trước</li> <li>- Bật tại chỗ</li> <li>- Bật về phía trước</li> <li>- Bật xa 20 - 25cm</li> <li>- Bò trong đường hẹp (3mx0,4m)</li> </ul>	1->9	
6	<p>Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, đan ngón tay vào nhau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay tròn cổ tay</li> <li>- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. TC: <i>Ném pao, ném còn.</i></li> </ul>		
7	<p>Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ được hình tròn theo mẫu.</li> <li>- Cắt thẳng được một đoạn 10cm.</li> <li>- Xếp chồng 8-10 khối không đổ.</li> <li>- Tự cài, cởi cúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp chồng các hình khối khác nhau.</li> <li>- Xé, dán giấy.</li> <li>- Sử dụng kéo, bút</li> <li>- Tô vẽ nguệch ngoạc</li> <li>- Cài, cởi cúc</li> <li>- Đan, tết</li> </ul>	1,2,3,4,6,7,9	

<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
8	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...) phù hợp với bối cảnh địa phương.	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của dân tộc H'Mông... - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa	2,4,5	
9	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau phù hợp với bối cảnh địa phương	ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: <i>Luộc, xào, rán, ... tại trường lớp và gia đình trẻ.</i>	2,3	
10	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Trải nghiệm nấu một số món ăn dinh dưỡng: Pha nước hoa quả, nặn bánh, bóc trứng... phù hợp với trẻ - Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng	3,5	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất cởi quần áo... - Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	1,2,3	

12	<p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...</p>	<p>Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe <i>theo phong tục văn hóa của địa phương</i>.</p> <p>- Nhận biết trang phục theo thời tiết. <i>Cách mặc trang phục dân tộc H'Mông...</i></p> <p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm</p> <p>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể</p> <p>- Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p>	1,2,3,4	
13	<p>Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <p>` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</p> <p>` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</p>	<p>- Nhận biết khu vực an toàn của trường học/ nơi lánh nạn khi có thiên tai.</p> <p>- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.</p> <p>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>- <i>Kỹ năng kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.</i></p> <p>- <i>Kỹ năng ứng phó khi gặp mưa, gió bão.</i></p> <p>- <i>Kỹ năng bảo vệ vùng nhạy cảm của bé trai, bé gái.</i></p>	1,2,3,7,8	
14	<p>Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.</p>	<p>Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>` <i>Kỹ năng phòng tránh điện giật</i></p>	3,4,8	

15	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.</li> <li>` <i>Kỹ năng phòng tránh đuối nước</i></li> </ul>	8	
16	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: <ul style="list-style-type: none"> <li>` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</li> <li>` Không tự lấy thuốc uống.</li> <li>` Không leo trèo bàn ghế, lan can.</li> <li>` Không nghịch các vật sắc nhọn.</li> <li>` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>` <i>Kỹ năng phòng tránh hóc dị vật</i></li> <li>` <i>Kỹ năng không đi theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp</i></li> </ul>	1,3,4,5	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>				
<b>a) Khám phá khoa học</b>				
17	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. (<i>Lông ghép quyền con người</i>)</li> </ul>	2,5,6	
18	- Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc</li> <li>` Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.</li> <li>` Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.</li> </ul>	5,6	
19	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.</li> <li>` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây bảo vệ rừng(quen thuộc với trẻ theo bối cảnh địa phương).</li> </ul>	6,7,8	
20	Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây</li> <li>` Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ</li> </ul>	1,5,6,8	

21	- Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	chơi.( quen thuộc với trẻ được làm từ nguyên liệu sẵn có của địa phương) ` Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc( với trẻ theo bối cảnh địa phương).	1,5,6,7,8	
22	- Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 dấu hiệu ` Phân loại cây, hoa, quả, con vật, theo 1 dấu hiệu. - Chơi Phân loại: Mỗi trẻ 1 tranh vẽ những con vật nuôi thuộc nhóm gia súc và gia cầm. ` Phân loại PTGT theo 1 dấu hiệu	1,3,5,6,7	
23	Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi	` Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi (gắn gũi với trẻ theo bối cảnh địa phương) .	8	
24	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. ( <i>mưa đá, động đất, sạt lở, lũ lụt,...</i> ). ` Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh, hiện tượng tự nhiên đặc trưng của địa phương và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. ` Gọi tên các biểu hiện biến đổi khí hậu thời tiết nóng, lạnh, các loại thiên tai hay xảy ra của địa phương, hậu quả của thiên tai, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai...	5,6,8	
25	Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình....	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	1->9	
<b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>				
26	- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số		2,3,6,9	

	lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	` Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng		
27	- Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	` 1 và nhiều- Chơi trò chơi “túi bị”, cùng cô đếm thêm bớt số lượng trong phạm vi		
28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm	3,4,5,6,9	
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
31	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	` Xếp xen kẽ. ` Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	1,7	
32	- Trẻ so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	` So sánh 2 đối tượng về kích thước Dài- Ngắn.;To-nhỏ; Cao-thấp	7,8	
33	- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	` Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, chữ nhật hình tam giác, hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để chấp ghép.	3,4,5,8	
34	- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.	` Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau. tay phải - tay trái của bản thân	2	
<b>c, Khám phá xã hội</b>				
35	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân. ( <i>lồng ghép quyền con người</i> )	2	
36	- Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	` Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình. ( <i>Lồng ghép quyền con người</i> )	3	
37	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia			

	đình.			
38	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên lớp, điểm trường mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. ` Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường	1	
39	- Trẻ kể tên và được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	` Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến, nghề địa phương của dân tộc H'Mông	4	
40	- Trẻ biết,kể tên một số lễ hội: ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	` Ngày khai giảng, tết trung thu ` Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.(lễ hội của dân tộc H'Mông, lễ hội hoa ban, ngày 7/5, di tích Bia tưởng niệm Na U, động Con Cang...	1,3,6,7,9	
41	Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.		9	

### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

#### a) Nghe hiểu lời nói

42	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	` Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản ( <i>bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i> )	1	
43	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	1,2,6,7	
44	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	` Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? Khi nào? ` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng ' Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. ' Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ( <i>Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ.</i> )	8,9	

#### b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày

45	Trẻ nói rõ được các tiếng.	` Phát âm các tiếng <i>bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ</i>	5,9	
----	----------------------------	---	-----	--



46	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép ` Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	4	
47	Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.	1->9	
48	Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	` Kể lại sự việc. ( <i>Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được nghe bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (trong góc thư viện)</i> )	6	
49	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	` Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè ( <i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i> )	1->9	
50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	` Kể lại 1 vài tình tiết của truyện đã được nghe ( <i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i> )	1->9	
51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	` Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên ( <i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i> )	7,8	
52	Trẻ biết sử dụng các từ: "vâng ạ", "Dạ", "thưa", ... trong giao tiếp.	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	1	
53	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí	` Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	4	
<b>c) Làm quen với đọc viết</b>				
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	` Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	4	
55	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện. ` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc”	7	

		truyện ( <i>trong góc thư viện</i> ) ` Giữ gìn sách ` Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ)		
56	Trẻ thích vẽ, viết nguệch ngoạc	` Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	5	
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội</b>				
57	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	Tên, tuổi, giới tính, dân tộc	2	
58	Trẻ nói được điều bé thích, không thích	Những điều bé thích, không thích ( <i>Tích hợp quyền con người</i> )		
59	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	4	
60	Trẻ nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói. ( <i>Tích hợp quyền con người</i> )	2	
61	- Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận		2,6	
62	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ,	Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội, của địa phương. - Kính yêu Bác Hồ.	9	
63	- Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ và quê hương	` Yêu quê hương, đất nước		

64	Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, Trẻ được trải nghiệm và biết tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích ) như: Bóc trứng...	Một số quy định của lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Trải nghiệm Bóc trứng, biết chăm sóc cây, nhặt rau,đổ... đạy trẻ kỹ năng thoát khỏi đám cháy...	1,3	
65	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình. Sau khi chơi, sắp cất đồ chơi, không tranh dành đồ chơi vâng lời bố mẹ	` Một số quy định của gia đình ( đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) ` Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình ` Trải nghiệm đội mũ bảo hiểm	1,3,7	
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	` Cử chỉ lễ phép( chào hỏi, cảm ơn) ` Nhận biết hành vi "đúng"- "sai", "tốt"- "xấu"	3	
67	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	` Lắng nghe cô và bạn nói	1,5	
68	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	` Chơi hoà thuận với bạn ` Chờ đến lượt.	7	
69	Trẻ quan tâm đến môi trường: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	` Giữ gìn vệ sinh môi trường ` Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. <i>bảo vệ rừng...</i> ` <i>Đạy trẻ kỹ năng sử dụng dụng cụ lao động</i> ` <i>Kỹ năng tự xử lý khi bị động vật trong nhà tấn công</i> ` Trẻ biết phòng tránh những nơi không an toàn, nguy hiểm...	4,5,6,8	
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	` Giữ gìn vệ sinh môi trường <i>bản làng, trường lớp,</i> ` <i>Kỹ năng phân loại rác</i>	4,9	
<b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b>				
71	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	` Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. 'Nghe các bài hát,bản nhạc (	1->9	
72	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản		2,3,5,6,7	

	nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện	Nhạc thiếu nhi, dân ca) 'Nghe ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi		
73	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	1->9	
74	Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. ' Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	3,4,7,8,9	
75	Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	1,2,3,4,6,7	
76	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	` Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	1,2,6,7,8,9	
77	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		5,6	
78	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		2, 4,5,6	
79	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		3	
80	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.		8,9	
81	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	` Nhận xét sản phẩm tạo hình	9	
82	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	5,6,7,9	
83	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	8,9	
84	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	` Đặt tên cho sản phẩm của mình	8,9	

## II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ, THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NĂM HỌC 2024-2025

STT	Chủ đề	Số Tuần	Chủ đề nhánh	Ngày thực hiện	Lễ /hội	Điều chỉnh bổ sung
1	Trường mầm non-Tết trung thu (4 tuần) Từ ngày 09/9 đến 04/10/2024	1	Trường Mầm non - Lớp học của bé	1 tuần (09/9-13/9)	Tết trung thu	
		2	Tết trung thu	1 tuần (16/9-20/9)		
		3	Lớp học của bé	1 tuần (23-27/9)		
		4	Đồ dùng đồ chơi của bé	1 tuần (30/9-04/10)		
2	Bản thân (4 tuần) từ ngày 07/10 đến 01/11/2024	1	Bé giới thiệu về mình	1 Tuần (7/10-11/10)		
		2	Cơ thể diệu kỳ của bé	1 tuần (14/10-18/10)		
		3	Cảm xúc của bé	1 tuần (21/10-25/10)		
		4	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1 tuần (28/10-01/11)		
3	Gia đình của bé - Ngày 20/11 (4 tuần) từ ngày 04/11 đến 29/11/2024	1	Những người thân yêu của bé	1 tuần (04/11-8/11)	Ngày nhà giáo việt nam 20/11	
		2	Ngôi nhà thân yêu của bé	1 tuần (Từ 11/11-15/11)		
		3	Ngày hội của cô giáo	1 tuần (18/11-22/11)		
		4	Đồ dùng trong gia đình	1 tuần (25/11-29/11)		
4	Nghề nghiệp - Ngày 22/12 (4 tuần) từ ngày 02/12 đến ngày 27/12/2024	1	Một số nghề truyền thống ở địa phương	1 tuần (2/12-6/12)	Ngày TLQĐ nhân dân Việt Nam 22/12	
		2	Nghề xây dựng	1 tuần (9/12-13/12)		
		3	Ngày 22/12	1 tuần (16/12-20/12)		
		4	Nghề nông	1 tuần (23/12-27/12)		
5	Thực vật- Tết và mùa xuân (4 tuần ) từ ngày 30/12 đến 07/2/2025	1	Cây xanh và môi trường sống	1 tuần (30/12 - 3/01)	Nghỉ tết nguyên đán	
		2	Tết nguyên đán	1 tuần (6/1-10/1)		
		3	Một số loại rau	1 tuần (20/1-24/1)		
		4	Một số loại hoa,	1 tuần (03/2-		

			quả	07/2)		
6	Thế giới động vật –Ngày 8/3 (4tuần) từ ngày 10/2 đến 07/3/2025	1	Động vật nuôi trong gia đình	1 tuần (10/2-14/2)	ngày 8/3 Quốc tế PN	
		2	Động vật sống trong rừng	1 tuần (17-21/2)		
		3	Động vật sống dưới nước	1 tuần (24/2-28/02)		
		4	Ngày hội 8/3	1 tuần (03/3-07/3)		
7	Giao thông- Ngày 8/3 (4 tuần) từ ngày 10/3 đến 04/4/2025	1	Một số quy định giao thông	1 tuần (10/3-14/3)		
		2	Một số PTGT đường bộ	1 tuần (17/3-21/3)		
		3	Một số PTGT đường thủy	1 tuần (24/3-28/3)		
		4	M.số PTGT đường hàng không	1 tuần ( 31/3-04/4)		
8	Nước và HTTN (4 tuần) từ ngày 07/4 đến 25/04/2025	1	Một số nguồn nước	1 tuần (07/4-11/4)	Giỗ tổ Hùng vương Nghi 30/4	
		2	Các hiện tượng tự nhiên	1 tuần (14/4-18/4)		
		3	Mùa hè kỳ diệu	1 tuần ( 21/4-25/4)		
9	Quê hương - Đất nước- Bác hồ -Tết thiếu nhi ( 4 tuần) từ ngày 28/4 đến 23/5/2025	1	Quê hương của bé	1 tuần(28/4-2/5)	Ngày 7/5 Chiến thắng ĐBP Sinh nhật Bác 19/05 Nghi 1/5 Tổng kết năm học	
		2	Chiến thắng lịch sử 7/5	1 Tuần (5/5-9/5)		
		3	Bác Hồ kính yêu	1 Tuần (12/4-16/5)		
		4	Tết thiếu nhi	1 Tuần ( 19/5-23/5 )		

**P. HIỆU TRƯỞNG**  
(Duyệt)

**TỔ TRƯỞNG**  
(Duyệt)

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**Đinh Thị Hồng**

**Nguyễn Thị Huyền**

**Quàng Thị Thuỷ**

